

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2011

## CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 381/QĐ - ĐHM - ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2011  
của Viện trưởng Viện Đại học Mở Hà Nội)

**1. Tên ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh

**Tên tiếng Anh:** Business Management

**2. Trình độ đào tạo:**

**2.1 Bậc đào tạo:** Đại học

**2.2 Bằng tốt nghiệp:** Cử nhân

**3. Yêu cầu về kiến thức, năng lực**

**3.1. Tri thức chuyên môn**

a) Kiến thức giáo dục đại cương: Nắm vững và vận dụng tốt các kiến thức cơ bản về: Lý luận chính trị, khoa học xã hội nhân văn, toán, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng theo chuẩn chương trình đào tạo đại học khối ngành kinh tế.

b) Kiến thức khối ngành và cơ sở ngành: Nắm vững các kiến thức cơ sở khối ngành liên quan đến ngành đào tạo như kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, kinh tế phát triển, quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính - tiền tệ, kinh tế đầu tư, nguyên lý kế toán, nguyên lý thống kê, luật kinh tế ...

c) Kiến thức chuyên ngành: Nắm vững các kiến thức về quản trị doanh nghiệp và từng nghiệp vụ cụ thể trong quản trị doanh nghiệp bao gồm hoạch định chiến lược bằng các công cụ tổ chức, kế hoạch điều hành; nghiên cứu và thực hành nghiệp vụ quản trị các yếu tố “đầu vào”, “đầu ra” và môi trường kinh doanh của quá trình sản xuất, quản trị công nghệ và chất lượng sản phẩm; quá trình ra quyết định và hệ thống tổ chức thông tin (thu thập, lựa chọn, xử lý, lưu trữ và bảo mật) trong quản trị. Đồng thời, trang bị kiến thức, thao tác thành thạo các công cụ đo lường, phân tích, giám sát quá trình sản xuất – kinh doanh có hiệu quả.

### **3.2 Năng lực nghề nghiệp**

a) Biết vận dụng kiến thức được trang bị trong quá trình đào tạo và tự đào tạo vào các công việc quản lý doanh nghiệp, phát triển kinh doanh, hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...

b) Có khả năng tìm kiếm, nắm bắt các cơ hội kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp; tổ chức, lãnh đạo và điều hành hoạt động của doanh nghiệp với vai trò của một nhà quản trị.

c) Am hiểu và vận dụng các kiến thức về luật pháp và quy định liên quan trong hoạt động kinh doanh trong nước và quốc tế.

## **4. Yêu cầu về kỹ năng**

### **4.1. Kỹ năng cứng**

a) Biết vận dụng tư duy tổng hợp từ kiến thức cơ bản, kiến thức ngành và chuyên ngành được đào tạo với kiến thức cá nhân tự học, tự trang bị để phân tích và giải quyết các tình huống kinh doanh.

b) Biết vận dụng tư duy hệ thống để đảm bảo tính đồng bộ, tính hiệu quả cho bất cứ một quyết định nào tác động vào quá trình sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Là nhà quản trị có năng lực trong tổ chức, điều hành để khai thác tốt nhất các yếu tố của quá trình sản xuất - kinh doanh, phản ứng linh hoạt, thích nghi với môi trường kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận doanh nghiệp trên cơ sở pháp luật của Nhà nước.

### **4.2. Kỹ năng mềm**

a) Là nhà quản trị có khả năng giao tiếp hiệu quả và làm việc theo nhóm, tham gia chủ động và tích cực trong tập thể, trong cộng đồng để giải quyết công việc.

b) Là nhà quản trị có năng lực sáng tạo, luôn đổi mới, biết lắng nghe phản biện, biết viết và trình bày các ý tưởng, các luận chứng của mình.

c) Là nhà quản trị có văn hóa ứng xử với đối tác và trong cuộc sống hàng ngày.

### **4.3 Kỹ năng ngoại ngữ tin học**

a) Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và tham khảo tài liệu chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh ... Đạt trình độ Ngoại ngữ theo chuẩn Tiếng Anh cho các ngành không chuyên ngoại ngữ của Viện Đại học Mở Hà Nội, tương đương TOEIC 450.

b) Kỹ năng về tin học: Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng và các công cụ phần mềm trợ giúp nghiệp vụ như thương mại điện tử, quản trị doanh nghiệp...

## **5. Yêu cầu về thái độ**

a) Có ý thức thường xuyên rèn luyện nghiệp vụ chuyên môn, trau dồi đạo đức vì một Nhà nước Việt Nam: dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

b) Có ý thức chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đề cao trách nhiệm công dân, bảo vệ lợi ích quốc gia, cộng đồng và xã hội.

c) Có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc, tự tin, sáng tạo, biết lắng nghe, chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp.

d) Làm việc nghiêm túc, khoa học, biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết với thực tiễn.

## **6. Vị trí làm việc dự kiến của sinh viên sau khi tốt nghiệp**

Cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh có thể tham gia làm việc:

a) Tại các doanh nghiệp thuộc mọi khu vực kinh tế trong và ngoài nước với vai trò lãnh đạo hoặc quản lý điều hành; hoặc làm việc tại các phòng ban chức năng của doanh nghiệp như phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức nhân sự, phòng dự án, phòng R&D...

b) Tại các cơ quan quản lý, các tổ chức kinh tế có liên quan đến công tác quản lý thị trường, thương mại, quản lý khu công nghiệp.... với vai trò quản trị và điều hành

c) Tại các cơ sở đào tạo (các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp), các viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh tế, quản lý, kinh doanh với vai trò quản trị và điều hành hay làm công tác giảng dạy và nghiên cứu về quản trị kinh doanh.

## **7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường**

Sinh viên ngành Quản trị kinh doanh của Viện Đại học Mở Hà Nội sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp:

a) Có năng lực tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao về kinh tế, quản trị kinh doanh, nghiệp vụ giám đốc, thương mại, đầu tư trong và ngoài nước.

b) Có năng lực để học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.

c) Có trình độ để học lên bậc sau đại học (Thạc sỹ, Tiến sỹ) chuyên ngành Quản trị kinh doanh tại các trường trong và ngoài nước.

**8. Các chương trình, tài liệu tham khảo**

1. Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22/04/2010 về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh của một số Trường đại học ở Việt Nam.

VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI



**TS. Lê Văn Thanh**